

Số: 04/2023/QĐST-DS

Mỹ Lộc, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Xác định cha – con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quang;

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Huyền Thương – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu “Xác định mối quan hệ huyết thống cha – con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Cụ Bùi Thị L, sinh năm 1944;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trương Văn C, sinh năm 1965; trú tại: Số V, phường X, thành phố Đ tỉnh Nam Định là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 10 năm 2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trương Huyền T1, sinh ngày 15/02/2014;

Bà Lý Thị N, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị N (mẹ đẻ) là người đại diện theo pháp luật của cháu Trương Huyền T.

Người làm chứng:

Bà Trương Thị Y, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Bà Trương Thị D, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Ông Trương Văn D1, sinh năm 1974;

Ông Trương Quốc Đ, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu cùng tài liệu, chứng cứ và lời khai tiếp theo tại Toà án, phía người yêu cầu là cụ Bùi Thị L trình bày:

Cụ có người con là Trương Văn T, sinh năm 1969 (đã chết năm 2020). Ông T kết hôn với bà Lý Thị N năm 2009 và sinh cháu Trương Huyền T1 năm 2014. Tuy nhiên, cụ xác định ông T không có khả năng sinh con do mắc bệnh quai bị nên cháu T1 không phải là con của ông T. Nay cụ yêu cầu Toà án không công nhận mối quan hệ cha - con giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền T1.

Lời khai ban đầu tại Toà án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị N xác nhận về mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Trương Văn T như cụ L trình bày. Bà công nhận cháu Trương Huyền T1 được bà sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông T nhưng không phải là con của ông T do ông T không có khả năng sinh con. Trước đây, việc ông T không có con đã được vợ chồng bà đi khám, kiểm tra y tế ở nhiều nơi và đều cho kết quả ông T vô sinh. Bà xác nhận chữ viết, chữ ký của bà trong bản cam kết thoả thuận về tài sản ngày 11/6/2020 được phía cụ L giao nộp cho Toà án là đúng. Tuy nhiên, sau khi được Toà án giải thích pháp luật và yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ thì bà cho rằng phía cụ L không nhận cháu T1 là vì liên quan đến việc phân chia di sản thừa kế của ông T nên bà thay đổi lại lời khai, khai nhận cháu T1 là con chung của bà và ông T.

Lời khai bà Trương Thị Y, bà Trương Thị D, ông Trương Văn D1 và ông Trương Quốc Đ cùng là anh chị em ruột của ông Trương Văn T đều khẳng định ông T mắc bệnh quai bị, không có khả năng sinh con nên cháu Trương Huyền T1 không phải con của ông T.

Tại công văn số: 1511/2023/CV-GL ngày 15/11/2023, Viện Công nghệ AND và Phân tích Di truyền cung cấp cho Toà án thông tin về phương pháp xác định mối quan hệ giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền T1 trong trường hợp không khai quật được mộ của ông T thì có thể lấy mẫu (máu, tóc...) của cụ Bùi Thị L và mẫu (máu, tóc...) của cháu Trương Huyền T1 để làm xét nghiệm xác định mối quan hệ huyết thống theo dòng X giữa cụ L và cháu T1. Ngày 21/11/2023, Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định ra Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2023/QĐ-TA trưng cầu Viện Công nghệ AND và Phân tích Di truyền thực hiện việc xét nghiệm AND xác định mối quan hệ huyết thống giữa cụ Bùi Thị L và cháu Trương Huyền T1. Ngày 06/12/2023, Viện Công nghệ AND và Phân tích Di truyền tiến hành việc lấy mẫu xét nghiệm theo quyết định trưng cầu giám định của Toà án nhưng bà Lý Thị N không đồng ý cho lấy mẫu xét nghiệm đối với cháu Trương Huyền T1.

Tại phiên họp: Ông Trương Văn C có quan điểm ngoài việc ông là đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự cụ Bùi Thị L, bản thân ông còn là anh ruột của ông Trương Văn T nên biết rất rõ việc ông T em ruột ông mắc bệnh quai bị không có khả năng sinh con, điều này cũng đã được chính bà N thừa nhận trước gia đình ông; nay nêu phía bà N chứng minh bằng kết quả xét nghiệm AND mà đúng cháu T1 là con của ông T thì phía cụ L và anh em trong gia đình ông sẽ có trách nhiệm với con, cháu của mình nhưng vì bà N cố tình không cho lấy mẫu xét nghiệm đối với cháu T1 nên đề nghị Toà án xem xét, xác định. Quan điểm của

bà N thể hiện, việc gia đình cụ L có nhận cháu T1 hay không là quyền của gia đình cụ, bản thân bà không có ý kiến gì, còn việc lấy mẫu xét nghiệm xác định quan hệ huyết thống cha – con thì đợi đến khi cháu T1 đủ tuổi trưởng thành để cháu sẽ tự quyết định. Những người làm chứng bà Trương Thị Y, bà Trương Thị D, ông Trương Văn D1 và ông Trương Quốc Đ là anh chị em ruột của ông Trương Văn T đều khẳng định ông T mắc bệnh quai bị, không có khả năng sinh con nên cháu Trương Huyền T1 không phải con của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Lời khai cụ Bùi Thị L và bà Lý Thị N có mâu thuẫn nhau trong việc xác định ông Trương Văn T là cha đẻ cháu Trương Huyền T1. Do ông T đã chết, Tòa án đã có Quyết định trưng cầu giám định xét nghiệm AND xác định mối quan hệ huyết thống giữa cụ L và cháu T1, cụ L đồng ý lấy mẫu để xét nghiệm AND nhưng bà N là đại diện của cháu T1 không đồng ý lấy mẫu giám định nên Viện Công nghệ AND không có mẫu để tiến hành giám định. Do bà N là người có nghĩa vụ, có khả năng chứng minh nhưng không đưa ra chứng cứ nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của cụ Bùi Thị L về việc không công nhận quan hệ cha – con giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật: Cụ Bùi Thị L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ cha - con giữa ông Trương Văn T, sinh năm 1969 (đã chết năm 2020) và cháu Trương Huyền T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2014. Tòa án xác định đây là việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự cụ Bùi Thị L có địa chỉ nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Sự có mặt của đương sự: Những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự được Tòa án triệu tập đều có mặt, không ai có ý kiến đề nghị gì. Căn cứ Điều 367 Bộ luật dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Cụ Bùi Thị L có người con là ông Trương Văn T, sinh năm 1969 (đã chết năm 2020). Ông T kết hôn với bà Lý Thị N năm 2009 và sinh cháu Trương Huyền T1 ngày 15 tháng 02 năm 2014. Như vậy, quan hệ giữa cụ Bùi Thị L và cháu Trương Huyền T1 được xác định là bà nội – cháu gái. Căn cứ công văn số: 1511/2023/CV-GL ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện Công nghệ AND và Phân tích Di truyền thì có thể lấy mẫu (máu, tóc...) của cụ L và mẫu (máu, tóc...) của cháu T1 để làm xét nghiệm xác định mối quan hệ giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền T1.

[3] *Về việc xét yêu cầu:* Mặc dù, cháu Trương Huyền T1 được bà Lý Thị N sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với ông Trương Văn T nhưng cụ Bùi Thị L xác định ông T không có khả năng sinh con do mắc bệnh quai bị nên cháu T1 không phải là con của ông T. Để chứng minh điều này, ngoài các tài liệu, chứng cứ giao nộp, phía cụ L còn đề nghị Toà án trung cầu giám định AND đối với cháu T1 để xác định quan hệ huyết thống cha - con với ông T. Căn cứ Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về việc “Xác định cha, con trong trường hợp người có yêu cầu chết” thì yêu cầu của cụ L về việc xác định quan hệ cha - con giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền T1 là có cơ sở để Toà án xem xét.

Về phía bà N, lời khai ban đầu tại Toà án thì thừa nhận cháu T1 không phải con ông T nhưng sau đó lại thay đổi lời khai, khai nhận cháu T1 là con ông T. Căn cứ quy định pháp luật, Toà án yêu cầu bà N giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ là kết quả xét nghiệm AND xác định quan hệ huyết thống giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền 1 nhưng bà N không bổ sung và cũng không đồng ý cho lấy mẫu xét nghiệm AND đối với cháu T1 theo quyết định trung cầu giám định của Toà án. Như vậy, từ lời khai bất nhất của bà N cũng như việc không giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ; không đồng ý cho lấy mẫu xét nghiệm đối với cháu Trương Huyền T1 thì không chỉ được coi là từ chối quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự mà còn thể hiện sự quanh co, không dám đối diện với sự thật khi được chứng minh bằng chứng cứ khoa học. Vì vậy, Toà án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã giao nộp để giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của cụ Bùi Thị L về việc không công nhận quan hệ cha - con giữa ông Trương Văn T và cháu Trương Huyền T1 là có căn cứ nên được Toà án chấp nhận.

[4] *Về lệ phí:* Cụ Bùi Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được Toà án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] *Về chi phí tố tụng khác:* Để giải quyết việc dân sự, Toà án đã quyết định trung cầu giám định AND theo đề nghị của phía người yêu cầu giải quyết việc dân sự. Toàn bộ chi phí cần thiết đã được phía cụ L là người yêu cầu tự nguyện chi phí và đã được thanh toán xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 96; Điều 150; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12; Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về yêu cầu:* Chấp nhận yêu cầu của cụ Bùi Thị L về việc: Không công nhận mối quan hệ huyết thống cha – con.

Tuyên bố ông Trương Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định (đã chết năm 2020) không phải là cha của cháu Trương Huyền T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2014.

2. *Về lệ phí*: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đối với cụ Bùi Thị L.

3. *Về quyền kháng cáo*: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang